

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2521/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 398/TTr-SoNNMT ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các thành viên Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các P. Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản,
Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.521/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Nguyên tắc của Hội đồng

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận trực tiếp; nhận xét, đánh giá bằng hình thức viết phiếu; bảo lưu ý kiến.
- Các Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
- Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên hội đồng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

- Quyết định triệu tập phiên họp Hội đồng.
- Điều hành phiên họp Hội đồng theo trình tự quy định tại Quy chế này.
- Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp không tham dự được phiên họp Hội đồng.
- Xử lý các ý kiến thảo luận tại phiên họp Hội đồng và kết luận phiên họp Hội đồng.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng

1. Trách nhiệm:

- Tham gia phiên họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự phiên họp của Hội đồng phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi phiên họp tiến hành ít nhất 01 ngày làm việc;

- Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (sau đây gọi tắt là Đề án, Báo cáo);

- Nhận xét, đánh giá nội dung Đề án, Báo cáo và chịu trách nhiệm về những ý kiến nhận xét, đánh giá của mình trước Hội đồng;

- Tham gia các hoạt động khác có liên quan đến thẩm định Đề án, Báo cáo khi Hội đồng yêu cầu.

2. Quyền hạn:

- Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và những vấn đề liên quan đến Đề án, Báo cáo để nghiên cứu, phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá Đề án, Báo cáo;

- Đối thoại trực tiếp với các bên tham gia tại phiên họp Hội đồng; được bảo lưu trong biên bản những ý kiến của mình khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

3. Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này, Phó Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn như của Chủ tịch Hội đồng tại phiên họp của Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan thường trực hội đồng

1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tính phù hợp, đầy đủ theo quy định của hồ sơ thẩm định Đề án, Báo cáo thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lập danh sách và mời chuyên gia tham gia Hội đồng. Cung cấp hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện cho các Ủy viên Hội đồng, các chuyên gia nghiên cứu. Thời gian cung cấp hồ sơ tài liệu tối thiểu là 05 ngày trước khi phiên họp của Hội đồng diễn ra.

3. Tổ chức Hội nghị kỹ thuật để xem xét, đánh giá nội dung cơ sở tài liệu, thiết kế kỹ thuật đối với các Đề án thăm dò khoáng sản phức tạp hoặc có các ý kiến trái chiều. Thành phần tham gia Hội nghị kỹ thuật do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường mời, bao gồm các Ủy viên là đại diện các sở, ngành có liên quan và các chuyên gia có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực thăm dò

khoáng sản và các chuyên gia tham gia nhận xét, phản biện Đề án thăm dò khoáng sản.

4. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để các Ủy viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

5. Đề xuất tổ chức phiên họp Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các vấn đề liên quan đến phiên họp. Thông báo, chuyển tài liệu và mời Ủy viên Hội đồng, khách mời, Chủ dự án tham gia phiên họp Hội đồng sau khi lịch họp Hội đồng đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

6. Kiểm tra, đánh giá Đề án, Báo cáo sau khi đã được chỉnh lý, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng và các tài liệu liên quan.

7. Lập dự toán, thanh quyết toán chi phí hoạt động của Hội đồng theo quy định.

8. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và tài liệu các phiên họp Hội đồng.

Chương III

ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH VÀ TRÌNH TỰ, NỘI DUNG PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Điều kiện tiến hành phiên họp Hội đồng

1. Có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành phiên họp trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

2. Có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) số Ủy viên Hội đồng, trong đó, ít nhất có mặt 01 Ủy viên phản biện nhưng phải có đủ bản nhận xét, đánh giá Đề án, Báo cáo của Ủy viên phản biện vắng mặt.

3. Có thành phần hồ sơ thẩm định Đề án, Báo cáo đáp ứng đầy đủ theo quy định của pháp luật về khoáng sản; có nhận xét của Ủy viên phản biện.

4. Có mặt Chủ dự án (hoặc người đại diện được ủy quyền).

Điều 7. Trình tự, nội dung tiến hành phiên họp của Hội đồng

1. Thông qua nội dung, thành phần tham dự phiên họp.

2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung Đề án, Báo cáo.

3. Thư ký Hội đồng trình bày báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá Đề án, Báo cáo và các ý kiến của chuyên gia phản biện. Trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng yêu cầu các chuyên gia phản biện trình bày bổ sung các nhận xét, đánh giá.

4. Các Ủy viên Hội đồng và đại biểu tham gia phiên họp Hội đồng nêu các vấn đề cần làm rõ để đại diện Chủ dự án trả lời.

5. Các Ủy viên Hội đồng, các đại biểu tham dự phiên họp tiến hành thảo luận. Trường hợp cần thiết, sau khi thảo luận, Hội đồng tiến hành họp riêng để thống nhất kết luận phiên họp Hội đồng.

6. Các Ủy viên Hội đồng ghi ý kiến nhận xét, đánh giá vào phiếu.

7. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng.

8. Đại diện Chủ đầu tư phát biểu ý kiến.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp.

Điều 8. Kết luận của Hội đồng

1. Kết luận của Hội đồng phải nêu rõ những nội dung được và chưa được; những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa; kết luận thông qua hoặc thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua Đề án, Báo cáo.

2. Kết luận của Hội đồng chỉ có giá trị khi được ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp đồng ý.

3. Trường hợp Hội đồng kết luận không thông qua Đề án, Báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thông báo kết luận của Hội đồng và trả lại hồ sơ cho Chủ dự án.

Điều 9. Hồ sơ của phiên họp Hội đồng

1. Biên bản phiên họp Hội đồng (có chữ ký, ghi rõ họ, tên của Chủ tịch Hội đồng và người ghi biên bản).

2. Bản báo cáo tóm tắt Đề án, Báo cáo.

3. Bản nhận xét, đánh giá của chuyên gia phản biện.

4. Phiếu nhận xét, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng tham dự phiên họp.

5. Các tài liệu khác có liên quan đến Đề án, Báo cáo.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm triển khai Quy chế hoạt động này đến các thành viên của Hội đồng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các thành viên Hội đồng kịp thời kiến nghị thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.